

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN BẢO LÂM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **20/2019/DS-ST**

Ngày 04-9-2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM**  
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Biên  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đức Minh  
Bà Lê Thị Sáu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thúy Thành - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Ngọc Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 15/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-DS ngày 07/8/2019, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp.

Địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo uỷ quyền thường xuyên: Ông B, chức vụ giám đốc Agribank chi nhánh L.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông P, chức vụ phó giám đốc Agribank chi nhánh L.

“*Văn bản uỷ quyền ngày 23/01/2019*”. *Có mặt.*

**2. Bị đơn:** Ông Đ, sinh năm 1973 và bà S, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2019 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp trình bày:*

Ngày 23/08/2017, Ngân hàng nông nghiệp-Chi nhánh L (Sau đây gọi Agribank chi nhánh L) ký hợp đồng tín dụng số 5492-LAV201702041 cho ông Đ và bà S vay số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất 10%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 12 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày: 23/08/2018, mục đích vay vốn để chăm sóc cà phê và chăn nuôi. Đến hạn Agribank chi nhánh L đã nhiều lần làm việc trực tiếp yêu cầu ông Đ và bà S thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Đ và bà S không trả nợ gốc, nợ lãi là vi phạm nghĩa vụ đã cam kết tại Hợp đồng tín dụng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Agribank chi nhánh L, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ.

Nay Agribank chi nhánh L yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Đ và bà S phải trả nợ cho Agribank chi nhánh L số tiền nợ gốc: 550.000.000 đồng và lãi phát sinh, cụ thể là: Lãi trong hạn từ ngày 23/8/2017 đến ngày 31/10/2018 là: 435 ngày x 550.000.000 đồng x 10%/năm = 65.547.945 đồng; lãi trong hạn 01/11/2018 đến 04/9/2019 là: 244 ngày x 550.000.000 đồng x 10,2%/năm = 37.502.466 đồng; lãi quá hạn 24/8/2018 đến 31/10/2018 là: 69 ngày x 550.000.000 đồng x 05%/năm = 5.198.630 đồng; lãi quá hạn từ ngày 01/11/2018 đến 03/7/2019 là 245 ngày x 550.000.000 đồng x 5,1%/năm = 18.828.082 đồng, tổng cộng nợ lãi: 127.077.123 đồng, tổng gốc và lãi là: 677.077.123 đồng.

*Bị đơn vợ chồng ông Đ và bà S đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đều hợp lệ nhưng vắng mặt.*

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được. Sau đó, Agribank-Chi nhánh L đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nữa.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên, và yêu cầu tính lãi phát sinh đến ngày xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Agribank chi nhánh L. Buộc vợ chồng ông Đ và bà S phải trả cho Agribank chi nhánh L tổng cộng gốc và lãi là 691.601.643 đồng. Về án phí buộc vợ chồng ông Đ và bà S chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Vợ chồng ông Đ và bà S đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Nguyên đơn Agribank chi nhánh L khởi kiện yêu cầu buộc vợ chồng ông Đ và bà S phải trả số tiền gốc 550.000.000 đồng và lãi phát sinh nên phát sinh tranh chấp. Do vậy, xác định quan hệ “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 5492-LAV201702041 ngày 23/8/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Agribank chi nhánh L với ông Đ và bà S thì các bên đều có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản, các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[4] Về tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp số 1182/2017 ngày 23/8/2017 được công chứng tại Văn phòng công chứng Q, số công chứng: 13228, quyền số 10/2010TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/8/2017. Chủ thể tham gia ký kết Hợp đồng thế chấp là hợp pháp và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, các bên trong hợp đồng thế chấp đã tự nguyện giao kết, nội dung hợp đồng thế chấp thể hiện tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thỏa thuận của các bên không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Như vậy, hợp đồng thế chấp là hợp pháp.

[5] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự thể hiện: Ngày 23/08/2017, Agribank chi nhánh L ký hợp đồng tín dụng số 5492-LAV201702041 cho ông Đ và bà S vay số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất 10%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm lãi suất trong hạn, lãi suất được điều chỉnh tăng hoặc giảm theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn, định kỳ 03 tháng/lần phù hợp với quy định lãi suất cho vay của Agribank trong từng thời kỳ, thời hạn vay là 12 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày: 23/08/2018, mục đích vay vốn để chăm sóc cà phê và chăn nuôi.

Đối chiếu giấy nhận nợ ngày 23/08/2017 và tờ theo dõi phát tiền vay và thời hạn trả nợ do Agribank chi nhánh L cung cấp kèm theo hợp đồng tín dụng thì từ khi vay đến nay ông Đ, bà S chưa thanh toán gốc và lãi phát sinh cho ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ ông Đ, bà S nhưng đều vắng mặt. Điều đó cho thấy ông Đ, bà S không chấp hành pháp luật nên phía Ngân hàng cho rằng trong quá trình thực hiện hợp đồng cũng như khi đến hạn trả nợ đã nhiều lần đôn đốc việc trả nợ nhưng ông Đ, bà S không trả là có thật.

Đây là hợp đồng dân sự, là sự tự nguyện của các bên, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ, bà S không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết cho Ngân hàng Agribank chi nhánh L là vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở khẳng định ông Đ và bà S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Đ và bà S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Agribank chi nhánh L số tiền nợ gốc 550.000.000 đồng và lãi phát sinh là: Lãi trong hạn 23/8/2017 đến 23/8/2018 là: 365 ngày x 550.000.000 đồng x 10%/năm = 55.000.000 đồng; lãi quá hạn 24/8/2018 đến 04/9/2019 là: 377 ngày x 550.000.000 đồng x 15,2%/năm = 86.601.643 đồng, cộng nợ lãi: 141.601.643 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 691.601.643 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản thế chấp: Căn cứ các hợp đồng thế chấp số 1182/2017 ngày 23/8/2017 thì ông Đ, bà S đã dùng tài sản của mình thế chấp để bảo đảm khoản vay số tiền 550.000.000 đồng. Theo nội dung của hợp đồng thế chấp, trường hợp ông Đ và bà S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi thì dùng toàn bộ tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất gồm: lô đất có diện tích 3.301m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 65, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã L, huyện B do huyện B, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/01/2013, số hiệu BM 914282; lô đất có diện tích 3.558m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã L, huyện B do huyện B, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/11/2010, số hiệu BC 958302; lô đất có diện tích 2.103m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 266, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã L, huyện B do huyện B, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/10/2012, số hiệu BL 113054; lô đất có diện tích 6.510m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 61, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã L, huyện B do huyện B, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/10/2012, số hiệu BL 113399 đều đứng tên ông Đ và bà S sẽ được phát mãi theo quy định của pháp luật để trả nợ cho Ngân hàng Agribank chi nhánh L.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Đ và S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” của nguyên đơn Ngân hàng Agribank chi nhánh L đối với bị đơn ông Đ và S.

Buộc bị đơn ông Đ và S phải trả cho Ngân hàng Agribank chi nhánh L số tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 04/9/2019 là 141.601.643 đồng, trong đó lãi trong hạn 55.000.000 đồng, lãi quá hạn 86.601.643 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 691.601.643 đồng (Sáu trăm chín mươi một triệu sáu trăm lẻ một ngàn sáu trăm bốn mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đ và bà S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5492-LAV2017/02041 ngày 23/8/2017.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 1182/2017 ngày 23/8/2017 cho đến khi ông Đ và bà S thanh toán xong các nghĩa vụ cho Ngân hàng Agribank chi nhánh L.

Sau khi ông Đ và bà S hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Agribank chi nhánh L phải trả lại cho ông Đ và bà S các giấy tờ thế chấp tài sản.

2. Về án phí: ông Đ và bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.664.000 đồng.

Ngân hàng Agribank chi nhánh L được nhận lại số tiền 15.890.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai AA/2016/0012775 ngày 23/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Văn Biên**